

Số: 111/2021/QĐST - HNGĐ

*Lào Cai, ngày 23 tháng 11 năm 2021.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 200/2021/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thu T - Sinh năm: 1988

Bị đơn: Anh Nguyễn Tuấn A - Sinh năm 1982

Cùng địa chỉ: Số nhà 208, đường N, tổ 18, phường K, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212, và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 11 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Tuấn A.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Tuấn A.

- Về con chung: Giao hai cháu Nguyễn Hoàng Bảo N - Sinh ngày 05/11/2013; Cháu Nguyễn An N - Sinh ngày 06/2/2017 cho chị Nguyễn Thị Thu T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Hàng tháng anh Nguyễn Tuấn A phải cấp dưỡng nuôi con chung cho cả hai cháu mỗi cháu là 1.500.000đồng/tháng x 2 cháu = 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng)/ tháng cho

đến khi hai cháu N, N đến tuổi trưởng thành (18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng nuôi con chung kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

Anh Nguyễn Tuấn A có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp có quy định khác.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí ký hiệu: AC – 21P số: 0001175 ngày 02/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Nguyễn Thị Thu T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

*(Đã ký)*

**Lê Kim Phụng**